

Bản án số: **22/2023/HS-ST**

Ngày: 06- 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2023; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 940 /TB-TA ngày 14/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn C; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2002, tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: không.

Tiền án: Chưa.

Nhân thân:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q từ ngày 08/11/2022 trong một vụ án khác. Hiện bị cáo đang thi hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 107/2023/QĐ-CA ngày 01/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tại Trại giam An Điền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Huỳnh T1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 2002, tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn P, xã T,

huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T2, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1972; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Đinh Thị S, sinh 2005, tại phiên tòa bị cáo khai có 01 con sinh ngày 22/6/2023; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: không.

Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S từ 29 tháng 12 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Tiên Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004, tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Mạnh T3, sinh năm 1978 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: không.

Tiền án: Chưa.

Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HSST ngày 11/7/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/4/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Tịnh từ ngày 05 tháng 4 năm 2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đinh Thị D; Tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000, tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: H're; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn H, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có chồng, con; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 chị em.

Tiền sự: không.

Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Tịnh từ ngày 29 tháng 12 năm 2022 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T3; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không có cha, con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ chồng Nguyễn Thị H, sinh năm

1995, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em.

Tiền sự: không.

Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Tịnh từ ngày 23 tháng 02 năm 2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho** bị cáo Đinh Thị D là ông Nguyễn Công T, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Công T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tịnh G, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Như H1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu dân cư S, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoàn Gia L1, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàn Gia H2, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Võ Hoàng D1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Phạm Nhật T4, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại phòng số 01 (tứ quý 9999) ở tầng một quán Karaoke DH, thuộc thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh kiểm tra, phát hiện bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ, Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Phạm Thị Như H1, Võ Hoàng D1, Nguyễn Hoàn Gia L1, Nguyễn Hoàn Gia H2 và Phạm Nhật T4 nghi đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định: chiều ngày 11 tháng 01 năm 2021, cha mẹ của bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 tổ chức cúng tất niên tại nhà ở thôn P, xã T, huyện S, tỉnh

Quảng Ngãi, nên bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 rủ bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Phạm Thị Như H1, Võ Hoàng D1, Nguyễn Hoàn Gia L1, Nguyễn Hoàn Gia H2 và Phạm Nhật T4 đến nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 để chơi và ăn tất niên. Khi đang ngồi ăn, uống, bị cáo Phạm Văn C gọi bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 và bị cáo Phạm Tiến Đ ra ngoài hỏi “Hai tụi bay có chơi ma túy khay không thì góp tiền vô lấy”, nghe vậy bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 và bị cáo Phạm Tiến Đ đồng ý nên cả ba thống nhất góp mỗi người 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), giao cho bị cáo Phạm Văn C mua ma túy dạng khay về sử dụng. Sau đó, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 và bị cáo Phạm Tiến Đ quay lại bàn tiếp tục ngồi ăn uống cùng những người còn lại. Bị cáo Phạm Văn C thông qua mạng xã hội Facebook liên lạc với người bán ma túy và điều khiển xe mô tô đi mua ma túy với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo Phạm Văn C mang đến nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1. Lúc này bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 rủ những người còn lại đi hát karaoke tại quán Karaoke DH và được cả nhóm đồng ý.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo Phạm Văn C mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch có tên mạng xã hội facebook “thang he xa hoi”. Vào tối 11 tháng 01 năm 2021, sau khi bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 và bị cáo Phạm Tiến Đ thống nhất góp tiền mua ma túy “khay” về sử dụng thì Phạm Văn C có hỏi mượn điện thoại của một người khách đang ăn tất niên tại nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 (C không biết người này là ai) với lý do là gọi điện cho bạn. Sau khi mượn được điện thoại thì bị cáo Phạm Văn C sử dụng điện thoại này để đăng nhập vào mạng xã hội facebook tìm tin nhắn của tài khoản mạng facebook có tên “thang he xa hoi” để lấy số điện thoại mà trước đây tài khoản này nhắn tin cho bị cáo Phạm Văn C, vì người này có bán chất ma túy dạng khay. Sau khi lấy được số điện thoại bị cáo Phạm Văn C xóa tin nhắn trong facebook với tài khoản này rồi trả điện thoại. Bị cáo Phạm Văn C tiếp tục mượn điện thoại của Nguyễn Văn Hậu cũng đang ăn tất niên tại nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 để gọi vào số điện thoại Phạm Văn C vừa lấy được để đặt mua 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) ma túy dạng khay, người này đồng ý và hẹn Phạm Văn C đến ngã ba Mũi Tàu thuộc Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để giao ma túy khay. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Phạm Văn C điều khiển xe máy hiệu Vision, biển số kiểm soát 76B1-594.73 đến khu vực ngã ba Mũi tàu và gọi điện thoại cho người có tài khoản facebook “thang he xa hoi” và được người này hướng dẫn để tiền ở thành bê tông gần bụi trúc ở hẻm ngay đèn xanh đèn đỏ chạy lên nên bị cáo Phạm Văn C làm theo. Tiếp theo, người này hướng dẫn bị cáo Phạm Văn C đi lại trụ đèn sát trụ đèn giao thông ngay ngã ba Mũi tàu để lấy ma túy khay. Tại đây bị cáo Phạm Văn C thấy có 01 gói giấy màu trắng và lấy cho vào túi áo khoác bên trái bị cáo Phạm Văn C đang mặc rồi điều khiển xe máy chạy về nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 .

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2021, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 , bị cáo Phạm Tiến Đ , Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Phạm Thị Như H1, Võ Hoàng D1, Nguyễn Hoàn Gia L1, Nguyễn Hoàn Gia H2 và Phạm Nhật T4 đến quán Karaoke DH do ông Nguyễn Công H3, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú 3B-Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm

Đồng làm chủ, với mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy và hát karaoke. Khi đến quán Karaoke DH, bị cáo Nguyễn Ngọc T3 (nhân viên phục vụ của quán) dẫn những người nêu trên lên phòng hát số 01 có tên “tứ quý 9999” ở tầng một của quán. Sau khi vào bên trong phòng hát, bị cáo Phạm Văn C đến hỏi bị cáo Nguyễn Ngọc T3 “cho em mượn cái đĩa”. Lúc sau vẫn chưa thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T3 mang đĩa vào nên bị cáo Phạm Văn C đi ra bên ngoài khu vực cầu thang nói xuống dưới với bị cáo Nguyễn Ngọc T3 “Anh cho em mượn cái đĩa”, Thích trả lời “Ừ, để anh đem lên cho” nên Cường đi vào lại bên trong phòng hát. Một lát sau, bị cáo Nguyễn Ngọc T3 mang lên phòng hát tứ quý “9999” 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng bên trên bề mặt đĩa có 01 (một) thẻ nhựa màu đà.

Sau khi có đĩa sứ và thẻ nhựa, bị cáo Phạm Văn C lấy trong túi áo khoác của mình ra 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy khay, đổ ra đĩa. Bị cáo Phạm Văn C cầm đĩa sứ bên trên bề mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng là ma túy khay và 01 thẻ nhựa đưa cho bị cáo Đinh Thị D và bảo D “xào” lên cho mọi người chơi. Tiếp đó, bị cáo Đinh Thị D sử dụng thẻ nhựa để nghiền và đảo chất bột màu trắng là ma túy dạng khay bên trong đĩa sứ rồi tiếp tục dùng thẻ nhựa phân chia chất ma túy này thành nhiều đường thẳng, đồng thời lúc này, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 lấy từ trong người của mình ra 01 (một) tờ tiền polime có mệnh giá 10.000 đồng quán thành dạng ống hút, dùng vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định đồng tiền làm công cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Văn C sử dụng ống hút được bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 làm từ tờ tiền polime đưa một đầu ống hút vào mũi mình, đầu còn lại đưa vào chất ma túy đã được phân chia trong đĩa sứ để hít chất ma túy vào mũi.

Sau khi bị cáo Phạm Văn C sử dụng xong thì lần lượt đến bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ, Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2, Võ Hoàng D1, và Phạm Nhật T4 sử dụng chất ma túy dạng “khay” bên trong đĩa sứ theo cách tương tự mà bị cáo Phạm Văn C đã sử dụng. Bị cáo Đinh Thị D sử dụng xong hỏi Phạm Thị Như H1 “chơi” không, Phạm Thị Như H1 từ chối, không “chơi”. Đến khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11 tháng 01 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh kiểm tra, phát hiện lập biên bản. Ngày 12/01/2021 Test kiểm tra nước tiểu bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Đinh Thị D có kết quả dương tính với ma túy, loại Ketamine; Test kiểm tra nước tiểu của bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có kết quả âm tính với ma túy; Test kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2 có kết quả dương tính với ma túy, loại Ketamine; Test kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Hoàn Gia L1 có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine; Test kiểm tra nước tiểu của Phạm Nhật T4, Võ Hoàng D1 và Phạm Thị Như H1 có kết quả âm tính với ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh tiến hành tạm giữ:

01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên trên bề mặt có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, mặt dưới của đĩa có bám dính nhiều bụi khói.

01 (một) thẻ nhựa gồm một mặt có màu đà trên bề mặt có dòng chữ VIP và hình cánh hoa, mặt còn lại có màu vàng nhạt.

01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, được quán thành dạng ống, ở giữa có vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định.

01 (một) xe máy biển số kiểm soát 76B1-594.73, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen xám.

01 (một) xe máy biển số kiểm soát 76M4-0693, nhãn hiệu ORIENTAL, màu nâu trắng.

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc bị bể màn hình trước.

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng bị bể màn hình trước và sau.

Tại Kết luận giám định số 79/KLGD-PC09, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0.05 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2 , Phạm Nhật T4 và Võ Hoàng D1, mặc dù vào ngày 11/01/2021, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH, nhưng không tham gia bàn bạc, góp tiền để cùng mua chất ma túy khay về sử dụng, cũng không có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy, không mời, rủ người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2 , Võ Hoàng D1 và Phạm Nhật T4 không đồng phạm với các bị can Phạm Văn C, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Huỳnh T1, Đinh Thị D và Nguyễn Ngọc T3 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hoàn Gia L1, vào ngày 11/01/2021 không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH, không tham gia bàn bạc, góp tiền để cùng mua chất ma túy khay về sử dụng. Nguyễn Hoàn Gia L1 cũng không có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy, không mời, rủ người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Hoàn Gia L1 không đồng phạm với các bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D và bị cáo Nguyễn Ngọc T3 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Thị Như H1, ngày 11 tháng 01 năm 2021 không sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH, không tham gia bàn bạc, góp tiền để cùng mua chất ma túy khay về sử dụng, Phạm Thị Như H1 cũng không có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy, không mời, rủ người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên Phạm Thị Như H1 không đồng phạm với các bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D và bị cáo Nguyễn Ngọc T3 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSST ngày 20 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D và bị cáo Nguyễn

Ngọc T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Ngày 11 tháng 01 năm 2021, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ chung tiền để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Phạm Văn C là người đã trực tiếp đi mua chất ma túy, loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Phạm Văn C quay trở lại nhà bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 để cùng bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Phạm Thị Như H1, Nguyễn Hoàn Gia L1, Nguyễn Hoàn Gia H2, Võ Hoàng D1 và Phạm Nhật T4 đến quán Karaoke DH với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy và hát karaoke. Tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH, bị cáo Nguyễn Ngọc T3 (là nhân viên phục vụ của quán) đã cung cấp công cụ gồm 01 (một) đĩa sứ, màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa cho nhóm của bị cáo Phạm Văn C nhằm mục đích để nhóm bị cáo Phạm Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đinh Thị D sử dụng thẻ nhựa để “xào” và phân chia chất ma túy, loại Ketamine chứa trên đĩa sứ. Bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma túy, loại Ketamine. Sau đó, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Đinh Thị D, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2 đều tự mình sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine có trên đĩa sứ trong phòng hát tứ quý “9999”. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255 tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến Đ, bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D và bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 09 đến 10 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

- Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 từ 09 đến 10 năm tù.

- Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điều 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Tiến Đ từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 07 tháng tù.

- Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Thị D từ 09 đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T3 từ 09 đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 76B1-594.73, nhãn hiệu Honda, số loại Vision. Đây là phương tiện bị cáo Phạm Văn C sử dụng đi mua trái phép chất ma túy vào ngày 11 tháng 01 năm 2021. Chủ sở hữu của xe mô tô là Phạm Thị Bé C2. Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn Hậu là con ruột của Phạm Thị Bé C2 tự ý sử dụng xe và cho Phạm Văn C mượn, Phạm Thị Bé C2 không biết Phạm Văn C đã sử dụng xe mô tô biển số 76B1-594.73 vào mục đích gì và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-594.73 cho Phạm Thị Bé C2 là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76M4-0693, nhãn hiệu ORIENTAL. Đây là phương tiện Nguyễn Hoàn Gia H2 điều khiển chở theo Nguyễn Hoàn Gia L1 vào ngày 11 tháng 01 năm 2021 đến nhà Nguyễn Huỳnh T1, sau đó đến quán Karaoke DH. Xe mô tô biển số kiểm soát 76M4-0693 do Lâm Ngọc T5, sinh năm 1955, trú tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, Lâm Ngọc T5 đã bán lại xe mô tô nêu trên cho Trần Văn T6, sinh năm 1971, trú tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vào ngày 11 tháng 01 năm 2021, Trần Văn T1, sinh năm 2002, trú tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, là con ruột của Trần Văn T6 đã tự ý lấy xe mô tô biển số 76M4-0693 cho bạn của T1 là Nguyễn Hoàn Gia H2 sử dụng, Trần Văn T1 không biết mục đích của Nguyễn Hoàn Gia H2 khi mượn xe của Trần Văn T6 để làm gì. Đây cũng không phải là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 76M4-0693 cho Trần Văn T6 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu IPHONE 6 PLUS, màu bạc, bị bể màn hình trước. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện sử dụng liên lạc cá nhân của Nguyễn Ngọc T3, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại điện thoại nêu trên cho Nguyễn Ngọc T3 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu vàng đồng, bị bể màn hình trước, đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Tiến Đ. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho Phạm Tiến Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa gồm một mặt màu đà trên bề mặt có dòng chữ VIP và hình cánh hoa, một mặt màu vàng nhạt, đã qua sử dụng. Đây là những công cụ hỗ trợ cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, đã được cuốn tròn, ở giữa có gắn vỏ đầu lọc thuốc lá, dùng để cố định.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D không tranh luận gì, bị cáo Đ là người chưa thành niên phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Bị cáo T3 cho rằng bị cáo không quen biết các bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1, bị cáo Đinh Thị D và các bạn hát karaoke của các bị cáo. Bị cáo mang lên phòng hát Karaoke (9999) 01 (một) đĩa sủ, màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa không vì mục đích trục lợi nên đề nghị xem xét về tính đồng phạm của bị cáo trong vụ án.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Tòa án xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất về để sống với gia đình. Bị cáo thích mong Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án này đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Thị D ở mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Tòa án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Huỳnh T1, Đinh Thị D và Nguyễn Ngọc T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh truy tố các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Huỳnh T1, Đinh Thị D và Nguyễn Ngọc T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 255 quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Văn C, là người khởi xướng về việc góp tiền vào mua chất ma túy, loại Ketamine về sử dụng vào ngày 11 tháng 01 năm 2021. Đồng thời Phạm Văn C đã trực tiếp đi mua chất ma túy, loại Ketamine và mang đến quán Karaoke DH.

Bị cáo Phạm Tiến Đ là người cùng thống nhất góp tiền cùng với Phạm Văn C và Nguyễn Huỳnh T1 để mua chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 là người cùng thống nhất góp tiền cùng với bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Phạm Tiến Đ để mua chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Đồng thời, tại phòng hát tứ quý “9999”, bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 lấy 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) cuộn thành dạng ống hút, làm dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine.

Bị cáo Đinh Thị D là người trực tiếp sử dụng 01 (một) thẻ nhựa “xào” ma túy “khay”, phân chia ma túy thành nhiều đường thẳng cho những người khác sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Đinh Thị D còn có hành vi “mời” Phạm Thị Như H1 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chị H2 không sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có hành vi cung cấp công cụ gồm 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng và 01 (một) cái thẻ nhựa một mặt có dòng chữ “VIP” và hình cánh hoa có màu vàng nhạt, thẻ nhựa này mang vào phòng hát Karaoke tứ quý “9999” cho nhóm của bị cáo Phạm Văn C để các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH với vai trò là người giúp sức trong vụ án. Bị cáo là người phạm tội lần đầu, là người giúp suwctrong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Huỳnh T1 và bị cáo Đinh Thị D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo D là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn; các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Văn C, và Nguyễn Ngọc T3 không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo T3 có bà Ngoại là người có công với cách mạng. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sừ, màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa gồm một mặt màu đà trên bề mặt có dòng chữ VIP và hình cánh hoa, một mặt màu vàng nhạt, đã qua sử dụng. Đây là những công cụ hỗ trợ cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, đã được cuộn tròn, ở giữa có gắn vỏ đầu lọc thuốc lá, dùng để cố định.

Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 76B1-594.73, nhãn hiệu Honda, số loại Vision. Chủ sở hữu của xe mô tô là Phạm Thị Bé C2. Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn H3 là con ruột của Phạm Thị Bé C2 tự ý sử dụng xe và cho Phạm Văn C mượn, Phạm Thị Bé C2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-594.73 cho Phạm Thị Bé C2 là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76M4-0693, nhãn hiệu ORIENTAL của Trần Văn T6. Vào ngày 11 tháng 01 năm 2021, Trần Văn T1 cho bạn của T1 là Nguyễn Hoàn Gia H2 sử dụng, Trần Văn T1 không biết mục đích của Nguyễn Hoàn Gia H2 khi mượn xe của Trần Văn T6 để làm gì. Đây cũng không phải là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 76M4-0693 cho Trần Văn T6 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu IPHONE 6 PLUS, màu bạc, bị bể màn hình trước. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện sử dụng liên lạc cá nhân của Nguyễn Ngọc T3, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại điện thoại nêu trên cho Nguyễn Ngọc T3 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu vàng đồng, bị bể màn hình trước, đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Tiến Đ. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho Phạm Tiến Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2, vào ngày 11/1/2021, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH. Quá trình, Test kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàn Gia H2 có kết quả dương tính với ma túy, loại Ketamine. Do đó, Công an huyện Sơn Tịnh đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 01/2/2021 đối với Nguyễn Thị Mỹ L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với mức hình phạt Cảnh cáo và Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 01/2/2021 đối với Nguyễn Hoàn Gia H2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với mức hình phạt Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàn Gia L1, vào ngày 11/01/2021 không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH. Quá trình, Test kiểm tra nước tiểu của Nguyễn Hoàn Gia L1 có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Hoàn Gia L1, xác định vào ngày 07/01/2021, Nguyễn Hoàn Gia L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Công an huyện Sơn Tịnh đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 01/2/2021 đối với Nguyễn Hoàn Gia L1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với mức hình phạt Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Phạm Nhật T4 và Võ Hoàng D1, vào ngày 11 tháng 01 năm 2021, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH nhưng quá trình Test kiểm tra nước tiểu của Phạm Nhật T4 và Võ Hoàng D1 có kết quả âm tính với ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Nhật T4 và Võ Hoàng D1 là đúng.

Đối với Phạm Thị Như H1, ngày 11 tháng 01 năm 2021 không sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát tứ quý “9999” của quán Karaoke DH. Quá trình Test kiểm tra nước tiểu của Phạm Thị Như H1 âm tính với ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính đối với Phạm Thị Như H1 là đúng.

Đối với Nguyễn Công Hôn là chủ của quán Karaoke DH, quá trình điều tra xác định vào ngày 11/01/2021, Nguyễn Công Hôn có mặt tại quán Karaoke DH, tuy nhiên Nguyễn Công Hôn không biết nhóm Phạm Văn C có mang chất ma túy đến quán nhằm mục đích sử dụng. Nguyễn Ngọc T3 tự ý mang 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa màu nâu lên cho nhóm Phạm Văn C nhằm phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Ngọc T3 cũng không thông báo và hỏi ý kiến của ông Nguyễn Công H3. Do đó, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Công H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Nguyễn Công H3 có hành vi “Người chủ, người có trách nhiệm quản lý để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý” nên Công an huyện Sơn Tịnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPVPHC ngày 02/02/2021 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, với mức hình phạt tiền, số tiền là 7.500.000

đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Công Hơn đã thi hành xong vào ngày 19/7/2021 là phù hợp.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị về mức hình phạt của Đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo về phân hình phạt có phần nghiêm khắc.

[9] Đề nghị về của Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị D là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự,

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Huỳnh T1, Đinh Thị D và Nguyễn Ngọc T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn C 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2022.

2.2. Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh T1 07** (bảy) năm tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

2.3. Áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Tiến Đ 05** (năm) năm tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

2.4. Áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Thị D 07** (bảy) năm tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

2.5. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Ngọc T3 05** (năm) năm tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì đã được dán kín, bên trong có chứa 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bề mặt bên dưới của đĩa có bám dính nhiều bụi khỏi, màu đen và 01 (một) thẻ nhựa, kích thước (8,4x5,2) cm, một mặt có màu đà trên bề mặt có dòng chữ VIP và hình cánh hoa, một mặt có màu vàng nhạt, có in các dòng chữ, cùng với 01 (một) vỏ phong bì có đóng dấu niêm phong của Công an xã Tịnh Phong và các chữ ký đề tên của Nguyễn Ngọc T3, Phan Hoài B, Đỗ Thanh T7, trên phong bì có chữ: Đĩa và thẻ nhựa là của tôi được niêm phong. Bên ngoài phong bì có các chữ ký đề tên của Huỳnh Tấn T8, Lê Văn H3, Nguyễn Ngọc L3, Nguyễn Ngọc T3 và có đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh.

- Tuyên sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì đã được dán kín, bên trong có chứa 01 (một) tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đã được cuộn tròn ở giữa có gắn vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để cố định, cùng với 01 (một) vỏ phong bì có đóng dấu niêm phong của Công an xã Tịnh Phong và các chữ ký đề tên của Nguyễn Huỳnh T1, Phan Hoài B, Đỗ Thanh T7. Bên ngoài phong bì có các chữ ký đề tên của Huỳnh Tấn T8, Lê Văn H3, Nguyễn Ngọc L3, Huỳnh Thị P và có đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh.

Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng 05/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Sơn Tịnh với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Tiến Đ, Phạm Văn C, Nguyễn Huỳnh T1, Đinh Thị D và Nguyễn Ngọc T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Thượng Trọng Ký

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Trọng Ký

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: Ấn văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký